

**Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG**

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Sơn Tây  Địa chỉ: Số 106, đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, TP Hà Nội  Số tài khoản: 8301100276002 Tại Ngân hàng Quân Đội – Chi nhánh Sơn Tây.  Mã số thuế: 0100101114-024  Điện thoại: _____ Fax: _____ Hotline: 19001288  Email: p08.pcbv@gmail.com</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: _____  <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án:
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác: Không
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 8</b>	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.  Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p>
<b>E-ĐKC 10</b>	<p>- Phương thức thanh toán:  + Tạm ứng: 20% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày làm việc, trên cơ sở bên B xuất trình đủ các chứng từ sau:  - Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu  - Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương. Hiệu lực của bảo đảm tạm ứng bằng thời gian thực hiện hợp đồng.  (Ghi chú: Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng nhà thầu không cần tạm ứng  + Thanh toán: 70% giá trị hợp đồng (hoặc 90% giá trị hợp đồng trong trường hợp nhà thầu không tạm ứng) khi được cấp có</p>

	<p>thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo qui định)</p> <p>+ Tiền giữ lại: Bên A sẽ giữ lại 10% giá trị hợp đồng cho việc đảm bảo chất lượng công trình giám sát. Khoản tiền này sẽ được thanh toán cho bên B khi có xác nhận quyết toán công trình hoàn thành của Chủ đầu tư và thanh lý hợp đồng].</p> <p>- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày làm việc kể từ khi chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, đủ chứng từ theo qui định:</p> <p>- Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu</p> <p>- Hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện (Báo cáo giám sát, nhật ký giám sát điện tử)</p> <p>- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.</p> <p>- Biên bản nghiệm thu thanh toán.</p> <p>- Biểu mẫu quyết toán chi phí Tư vấn giám sát (BM06)</p> <p>- Hóa đơn</p> <p>...</p>
<b>E-ĐKC 11</b>	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Không áp dụng</i>
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng.
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: Không
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ <i>Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i> ].
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không

<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : “Áp dụng”</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức : 0.07% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 32.830.282 đồng.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Điều 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu</p> <p>Quy định chi tiết: Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm. Tạm tính theo giá gói thầu là 32.830.282 đồng. Nội dung này sẽ được xác định lại khi hoàn thiện ký kết hợp đồng là “Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm”.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</li> <li>- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc xây lắp. Trường hợp tính toán sai số lượng, khối lượng công việc, các lỗi vi phạm của Nhà thầu là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại về người, tài sản, vật tư, thiết bị, tiền của của Chủ đầu tư hoặc một bên thứ ba, ngoài việc bị phạt nêu trên, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình và phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại do lỗi vi phạm của Nhà thầu gây ra cho Chủ đầu tư hoặc bên thứ ba. Nhà thầu chịu trách nhiệm đền bù theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>Mức đền bù: theo thỏa thuận giữa hai bên.</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; hoặc</li> <li>- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của Nhà thầu theo Hợp đồng mà Nhà thầu vẫn không có biện pháp sửa chữa sai sót hoặc tiến hành khắc phục hoặc phối hợp với Chủ đầu tư khắc phục sai sót, chậm trễ đó; hoặc</li> <li>- Bị phạt đến 12% giá trị hợp đồng; hoặc</li> <li>- Tự vãn tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 20</b>	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:

	<p>- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Nhà thầu về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo Hợp đồng mà Chủ đầu tư vẫn không có phúc đáp về các sai sót hoặc chậm trễ đó; hoặc</p> <p>- Chủ đầu tư rơi vào tình trạng phá sản hoặc giải thể; hoặc</p> <p>- Chủ đầu tư tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.</p>
<p><b>E-ĐKC 22.2</b></p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 10 ngày(*) (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được toà án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
<p><b>E-ĐKC 23.1</b></p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Phòng Quản lý Đầu tư-Công ty Điện lực Sơn Tây - Số 106, đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, TP Hà Nội.</p> <p>Điện thoại: 024.32979454</p> <p>Fax:</p> <p>E-mail: <a href="mailto:phongquanlydautuc26@gmail.com">phongquanlydautuc26@gmail.com</a></p> <p>- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>